

Số: 20

Ngày 20/5/2024

Bản tin hàng tuần
ra ngày thứ Hai

VĂN BẢN PHÁP LUẬT MỚI

Bản tin Văn bản pháp luật mới số 20 xin giới thiệu các nội dung đáng chú ý sau:

➤ Nghị định 49/2024/NĐ-CP quy định Đài truyền thanh cấp xã là phương tiện thông tin, tuyên truyền được thiết lập theo đơn vị hành chính xã, phường, thị trấn để thực hiện công tác thông tin, tuyên truyền và phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành của cấp ủy, chính quyền do Ủy ban nhân dân cấp xã trực tiếp quản lý.

➤ Nghị định 51/2024/NĐ-CP tăng mức sinh hoạt phí cơ sở áp dụng chung cho tất cả các cơ quan Việt Nam ở nước ngoài lên 1.350 đô-la Mỹ/người/tháng. Mức sinh hoạt phí sẽ được xem xét điều chỉnh khi chỉ số giá tiêu dùng tại các địa bàn tăng từ 10% trở lên hoặc tùy theo điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của Việt Nam.

➤ Nghị định 56/2024/NĐ-CP quy định: Căn cứ vào vị trí việc làm về nghiệp vụ chuyên môn pháp chế trong cơ quan, tổ chức hành chính, người làm công tác pháp chế ở bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ được hưởng mức hỗ trợ là 60.000 đồng/ngày làm việc, ở các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh được hưởng mức hỗ trợ là 40.000 đồng/ngày làm việc. Chế độ hỗ trợ này được áp dụng cho đến khi thực hiện chính sách tiền lương theo Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 21 tháng 5 năm 2018 của Hội nghị lần thứ bảy Ban Chấp hành Trung ương khóa XII về cải cách chính sách tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức, lực lượng vũ trang và người lao động trong doanh nghiệp. Doanh nghiệp nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập vận dụng chế độ hỗ trợ nêu trên để quyết định các chế độ đối với người làm công tác pháp chế.

➤ Bản tin tuần này thực hiện giải đáp pháp luật xoay quanh các quy định về mức sinh hoạt phí cơ sở áp dụng chung cho tất cả các cơ quan Việt Nam ở nước ngoài.

Trân trọng giới thiệu cùng các đơn vị.

VĂN BẢN CỦA CHÍNH PHỦ, THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

1. QUY TRÌNH XÂY DỰNG CƠ SỞ DỮ LIỆU QUỐC GIA

Ngày 09/5/2024, Chính phủ ban hành Nghị định 47/2024/NĐ-CP quy định về danh mục cơ sở dữ liệu quốc gia; việc xây dựng, cập nhật, duy trì, khai thác và sử dụng cơ sở dữ liệu quốc gia.

Cơ sở dữ liệu quốc gia phải đáp ứng 03 yêu cầu sau: Có mục tiêu phục vụ quản trị quốc gia, hoặc phục vụ giám sát, phân tích, nghiên cứu, hoạch định chính sách phát triển của quốc gia; có chứa dữ liệu chủ làm cơ sở tham chiếu, đồng bộ dữ liệu giữa các cơ sở dữ liệu, hệ thống thông tin của bộ, ngành, địa phương; có phạm vi khai thác và sử dụng rộng rãi trên toàn quốc, được kết nối, chia sẻ với bộ, ngành, địa phương và cơ quan Nhà nước khác phục vụ quản lý Nhà nước, giải quyết thủ tục hành chính, cải cách hành chính, đơn giản hóa thủ tục hành chính cho người dân, doanh nghiệp.

Xây dựng cơ sở dữ liệu quốc gia bao gồm các hoạt động sau: Thiết kế kiến trúc dữ liệu phù hợp với Khung kiến trúc Chính phủ điện tử Việt Nam; thiết lập hệ thống thông tin cơ sở dữ liệu quốc gia bao gồm hạ tầng kỹ thuật, phần cứng, nền tảng, phần mềm, ứng dụng thông qua việc đầu tư, hoặc thuê dịch vụ hoặc sử dụng hệ thống thông tin sẵn có, bảo đảm không trùng lặp, chồng chéo, lãng phí; thu thập dữ liệu, tạo lập dữ liệu, chuẩn hóa dữ liệu để hình thành cơ sở dữ liệu; các hoạt động khác theo quy định của pháp luật.

Hệ thống thông tin kết nối, chia sẻ dữ liệu với cơ sở dữ liệu quốc gia phải đáp ứng 02 yêu cầu sau: Triển khai bảo đảm an toàn thông tin mạng tối thiểu cấp độ 3 theo quy định của pháp luật về an toàn thông tin mạng; được kiểm tra, đánh giá an toàn thông tin mạng trước khi kết nối, chia sẻ dữ liệu với cơ sở dữ liệu quốc gia hoặc kiểm tra định kỳ, đột xuất theo quy định.

Nghị định có hiệu lực từ ngày 09/5/2024.

2. SỬA ĐỔI QUY ĐỊNH VỀ CẤP CHỨNG THƯ SỐ CỦA THUÊ BAO TỪ 09/5/2024

Ngày 09/5/2014, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 48/2024/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 130/2018/NĐ-CP ngày 27/9/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Giao dịch điện tử về chữ ký số và dịch vụ chứng thực chữ ký số.

Nghị định này sửa đổi, bổ sung hồ sơ cấp chứng thư số của thuê bao, cụ thể: Đơn đề nghị cấp chứng thư số dạng bản giấy hoặc điện tử theo mẫu của tổ chức cung cấp dịch vụ chứng thực chữ ký số công cộng.

Hồ sơ, tài liệu kèm theo đối với cá nhân phải có thể căn cước công dân hoặc thẻ căn cước hoặc giấy chứng nhận căn cước hoặc hộ chiếu hoặc sử dụng tài khoản định danh điện tử mức độ 2.

Đối với tổ chức phải có Quyết định thành lập hoặc quyết định quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức hoặc giấy chứng

nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc giấy chứng nhận đầu tư và thẻ căn cước công dân hoặc thẻ căn cước hoặc giấy chứng nhận căn cước hoặc hộ chiếu của người đại diện theo pháp luật của tổ chức; hoặc sử dụng tài khoản định danh điện tử của tổ chức.

Tổ chức cung cấp dịch vụ chứng thực chữ ký số công cộng có trách nhiệm cung cấp các tiện ích hoặc ứng dụng để thực hiện phương thức tiếp nhận điện tử.

Sửa đổi quy định về điều kiện cấp giấy phép sử dụng chứng thư số nước ngoài tại Việt Nam như sau:

Đối với thuê bao sử dụng chứng thư số nước ngoài tại Việt Nam phải có một trong các giấy tờ sau hoặc tài khoản định danh điện tử để xác thực thông tin trên chứng thư số: Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, giấy chứng nhận đầu tư, quyết định thành lập, quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn đối với tổ chức; chứng minh nhân dân, căn cước công dân, hộ chiếu đối với cá nhân; tài khoản định danh điện tử mức độ 2 đối với cá nhân; tài khoản định danh điện tử của tổ chức đối với tổ chức; văn bản của cơ quan có thẩm quyền cho phép tổ chức, cá nhân nước ngoài hoạt động hợp pháp tại Việt Nam đối với thuê bao là tổ chức, cá nhân nước ngoài...

Trường hợp được ủy quyền sử dụng chứng thư số phải có ủy quyền cho phép hợp pháp sử dụng chứng thư số và thông tin thuê bao được cấp chứng thư số phải phù hợp với thông tin trong văn bản ủy quyền cho phép.

Nghị định có hiệu lực thi hành kể từ ngày 09/5/2014.

3. QUY ĐỊNH VỀ HOẠT ĐỘNG THÔNG TIN CƠ SỞ

Ngày 10/5/2024, Chính phủ ban hành Nghị định 49/2024/NĐ-CP quy định về hoạt động thông tin cơ sở.

Theo đó, Đài truyền thanh cấp xã là phương tiện thông tin, tuyên truyền được thiết lập theo đơn vị hành chính xã, phường, thị trấn để thực hiện công tác thông tin, tuyên truyền và phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành của cấp ủy, chính quyền do Ủy ban nhân dân cấp xã trực tiếp quản lý.

Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm: Ban hành Quy chế hoạt động của đài truyền thanh cấp xã phù hợp với đặc điểm sinh hoạt của người dân ở địa phương; Bố trí nhân sự vận hành hoạt động đài truyền thanh là công chức văn hóa - xã hội hoặc người hoạt động không chuyên trách cấp xã; tổ chức tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ tuyên truyền, kỹ năng sử dụng thiết bị kỹ thuật, công nghệ truyền thanh đối với nhân sự vận hành hoạt động đài truyền thanh; Bố trí cơ sở vật chất, thiết bị kỹ thuật, công nghệ và các điều kiện cần thiết đáp ứng hoạt động của đài truyền thanh; kinh phí duy trì hoạt động thường xuyên của đài truyền thanh; chi trả nhuận bút, thù lao đối với sản phẩm truyền thông nêu tại khoản 1 Điều 9 Nghị định này theo quy định về nhuận bút, thù lao do Hội đồng nhân dân cấp tỉnh ban hành.

Cách thức và nguyên tắc hoạt động của đài truyền thanh cấp xã như sau: Sản xuất và phát các chương trình phát thanh do đài truyền thanh tự sản xuất; phát các thông báo của cấp ủy, chính quyền địa phương; phát các chương trình phát thanh của cấp huyện sản xuất theo khung giờ, lịch phát sóng định kỳ hoặc trong trường hợp khẩn cấp do Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định; phát các chương trình phát thanh tiếp nhận từ hệ thống thông tin nguồn thông tin cơ sở trung ương và hệ thống thông tin nguồn thông tin cơ sở cấp tỉnh, các chương trình phát thanh phục vụ nhiệm vụ chính trị, thông tin, tuyên truyền thiết yếu của quốc gia và của cấp tỉnh theo yêu cầu của cơ quan quản lý Nhà nước có thẩm quyền; căn cứ điều kiện thực tế, đài truyền thanh cấp xã tiếp sóng, phát lại chương trình thời sự và các chương trình phát thanh khác của Đài Tiếng nói Việt Nam, đài phát thanh và truyền hình cấp tỉnh để phục vụ nhu cầu thông tin thiết yếu của người dân; hoạt động phát thanh thực hiện theo quy định của pháp luật về truyền dẫn, phát sóng phát thanh, quy định của pháp luật về viễn thông, công nghệ thông tin.

Nghị định này có hiệu lực từ ngày 01/7/2024.

4. SỬA ĐỔI, BỔ SUNG MỘT SỐ QUY ĐỊNH VỀ PHÒNG CHÁY, CHỮA CHÁY TỪ NGÀY 15/5/2024

Ngày 10/5/2024, Chính phủ ban hành Nghị định số 50/2024/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 136/2020/NĐ-CP ngày 24/11/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi

hành Luật Phòng cháy và chữa cháy và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy và Nghị định 83/2017/NĐ-CP ngày 18/7/2017 của Chính phủ quy định về công tác cứu nạn, cứu hộ của lực lượng phòng cháy và chữa cháy.

Nghị định này sửa đổi đối tượng thuộc diện thẩm duyệt thiết kế về phòng cháy và chữa cháy như sau: Dự án, công trình quy định tại Phụ lục V ban hành kèm theo Nghị định này khi xây dựng mới hoặc khi cải tạo, thay đổi tính chất sử dụng dẫn đến một trong các trường hợp sau: làm tăng quy mô về số tầng hoặc diện tích khoang cháy; thay đổi chủng loại, vị trí thang bộ thoát nạn; giảm số lượng lối thoát nạn của tầng, khoang cháy, công trình; lắp mới hoặc thay thế hệ thống báo cháy; lắp mới hoặc thay thế hệ thống chữa cháy; thay đổi công năng làm nâng cao các yêu cầu an toàn cháy đối với tầng nhà, khoang cháy và công trình; phương tiện giao thông cơ giới có yêu cầu đặc biệt về bảo đảm an toàn phòng cháy và chữa cháy quy định tại mục 19 Phụ lục Vb ban hành kèm theo Nghị định này khi chế tạo mới hoặc hoán cải cảnh hưởng đến một trong các yêu cầu an toàn phòng cháy và chữa cháy.

Sửa đổi thẩm quyền thẩm duyệt thiết kế về phòng cháy và chữa cháy: Cục Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ thẩm duyệt thiết kế về phòng cháy và chữa cháy đối với dự án, công trình quy định tại Phụ lục V; Phòng Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ thẩm duyệt thiết kế về phòng cháy và chữa cháy đối với dự án, công trình, phương tiện giao thông cơ giới

quy định tại Phụ lục VIb trên địa bàn quản lý và những trường hợp do Cục Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ ủy quyền.

Nghị định có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15/5/2024.

5. TĂNG MỨC SINH HOẠT PHÍ CỦA CƠ QUAN VIỆT NAM Ở NƯỚC NGOÀI LÊN 1.350\$ MỸ/NGƯỜI/THÁNG

Ngày 15/5/2024, Chính phủ ban hành Nghị định 51/2024/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 08/2019/NĐ-CP ngày 23/01/2019 của Chính phủ quy định một số chế độ đối với thành viên cơ quan Việt Nam ở nước ngoài.

Theo đó, tăng mức sinh hoạt phí cơ sở áp dụng chung cho tất cả các cơ quan Việt Nam ở nước ngoài lên 1.350 đô-la Mỹ/người/tháng. Mức sinh hoạt phí sẽ được xem xét điều chỉnh khi chỉ số giá tiêu dùng tại các địa bàn tăng từ 10% trở lên hoặc tùy theo điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của Việt Nam.

Thay đổi mức hỗ trợ chi phí mua bảo hiểm khám, chữa bệnh ở nước ngoài đối với con chưa thành niên đi theo thành viên cơ quan Việt Nam ở nước ngoài bằng mức mua bảo hiểm khám, chữa bệnh ở nước ngoài của thành viên cơ quan Việt Nam.

Nghị định có hiệu lực kể từ ngày 15/5/2024.

6. NGƯỜI LÀM CÔNG TÁC PHÁP CHẾ Ở CƠ QUAN THUỘC CHÍNH PHỦ ĐƯỢC HỖ TRỢ 60.000/NGÀY LÀM VIỆC

Ngày 18/5/2024, Chính phủ ban hành Nghị định 56/2024/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị

định 55/2011/NĐ-CP ngày 04/7/2011 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức bộ máy của tổ chức pháp chế.

Nghị định này quy định về vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức bộ máy của tổ chức pháp chế ở bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, doanh nghiệp nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập; quản lý nhà nước về công tác pháp chế.

Nghị định này áp dụng đối với các Bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ; cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; doanh nghiệp nhà nước; đơn vị sự nghiệp công lập; cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến công tác pháp chế.

Theo đó, tổ chức pháp chế ở đơn vị sự nghiệp công lập là đơn vị chuyên môn, có chức năng tham mưu, giúp Hội đồng quản lý, Thủ trưởng đơn vị sự nghiệp công lập về những vấn đề pháp lý liên quan đến tổ chức, quản lý và hoạt động của đơn vị sự nghiệp công lập.

Tổ chức pháp chế của cơ quan thuộc Chính phủ có các nhiệm vụ và quyền hạn sau: Chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan tham mưu, giúp Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ xây dựng, sửa đổi, bổ sung hoặc góp ý dự thảo nội quy, quy chế của cơ quan thuộc Chính phủ và các văn bản khác theo sự phân công của Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ; tham gia ý kiến đối với các đề nghị, dự án, dự thảo văn

bản quy phạm pháp luật được gửi xin ý kiến theo sự phân công của Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ; kiến nghị với cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành hoặc sửa đổi, bổ sung văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến cơ quan thuộc Chính phủ; phối hợp với tổ chức pháp chế bộ, cơ quan ngang bộ quản lý nhà nước về ngành, lĩnh vực hoạt động của cơ quan thuộc Chính phủ kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật thuộc lĩnh vực hoạt động của cơ quan thuộc Chính phủ.

Về công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, Tổ chức pháp chế của cơ quan thuộc Chính phủ có các nhiệm vụ chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan tham mưu, giúp Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ phối hợp với Bộ Tư pháp thực hiện quản lý nhà nước về công tác phổ biến, giáo dục pháp luật; chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan tham mưu, giúp Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ thực hiện các nhiệm vụ liên quan đến công tác phổ biến, giáo dục pháp luật trong phạm vi ngành, lĩnh vực quản lý theo quy định của pháp luật.

Chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan tham mưu, giúp Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ phối hợp với Bộ Tư pháp thực hiện quản lý nhà nước về công tác bồi thường nhà nước; chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan tham mưu, giúp Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ thực hiện các nhiệm vụ liên quan đến công tác bồi thường nhà nước trong phạm vi ngành, lĩnh vực theo quy định của pháp luật.

Nghị định này quy định pháp chế viên là công chức pháp chế, được bổ nhiệm vào ngạch pháp chế viên để thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của tổ chức pháp chế theo quy định của pháp luật; ngạch pháp chế viên bao gồm pháp chế viên, pháp chế viên chính, pháp chế viên cao cấp.

Người đứng đầu tổ chức pháp chế thuộc Chính phủ là người đứng đầu Phòng hoặc tương đương thực hiện công tác pháp chế ở các đơn vị thuộc cơ quan thuộc Chính phủ, Tổng cục và tương đương, Cục và cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phải đáp ứng các tiêu chuẩn chung theo quy định của pháp luật về tiêu chuẩn chức danh công chức lãnh đạo, quản lý trong cơ quan hành chính nhà nước; các tiêu chuẩn của pháp chế viên quy định tại điểm c khoản này; đã được bổ nhiệm ngạch pháp chế viên trở lên; trường hợp là pháp chế viên, sau khi bổ nhiệm vào ngạch phải có ít nhất 01 (một) năm được tính cộng dồn thực hiện một trong các nhiệm vụ, quyền hạn quy định tại Chương II của Nghị định này.

Trường hợp luân chuyển, điều động người đứng đầu tổ chức, đơn vị khác sang giữ vị trí người đứng đầu tổ chức pháp chế ở các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Tổng cục và tương đương, Cục và cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thì người được luân chuyển, điều động phải đáp ứng các tiêu chuẩn chung theo quy định của pháp luật về tiêu chuẩn chức danh công chức lãnh đạo, quản lý trong cơ quan hành chính nhà nước; có trình độ cử nhân luật trở lên

và có ít nhất 03 (ba) năm được tính cộng dồn thực hiện một trong các nhiệm vụ, quyền hạn của công tác pháp chế. Trường hợp chưa có trình độ cử nhân luật trở lên thì trong thời hạn 12 (mười hai) tháng kể từ ngày được luân chuyển, điều động, người đứng đầu tổ chức pháp chế phải có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ pháp chế.

Căn cứ vào vị trí việc làm về nghiệp vụ chuyên môn pháp chế trong cơ quan, tổ chức hành chính, người làm công tác pháp chế ở bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ được hưởng mức hỗ trợ là 60.000 đồng/ngày làm việc, ở các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh được hưởng mức

hỗ trợ là 40.000 đồng/ngày làm việc. Chế độ hỗ trợ này được áp dụng cho đến khi thực hiện chính sách tiền lương theo Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 21 tháng 5 năm 2018 của Hội nghị lần thứ bảy Ban Chấp hành Trung ương khóa XII về cải cách chính sách tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức, lực lượng vũ trang và người lao động trong doanh nghiệp. Doanh nghiệp nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập vận dụng chế độ hỗ trợ nêu trên để quyết định các chế độ đối với người làm công tác pháp chế.

Nghị định này có hiệu lực từ ngày 02/7/2024.

VĂN BẢN CỦA BỘ, NGÀNH, ĐỊA PHƯƠNG

7. TIÊU CHUẨN XÉT TẶNG DANH HIỆU CỜ THI ĐUA CỦA BỘ XÂY DỰNG

Ngày 06/5/2024, Bộ Xây dựng ban hành Thông tư 01/2024/TT-BXD quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng trong ngành Xây dựng.

Cụ thể, danh hiệu “Cờ thi đua của Bộ Xây dựng” để tặng hàng năm cho tập thể tham gia các phong trào của cụm, khối thi đua do Bộ Xây dựng tổ chức, bao gồm: Các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc, trực thuộc Bộ Xây dựng (đối với các doanh nghiệp bao gồm công ty mẹ và các công ty con); Sở Xây dựng, Sở Quy hoạch - Kiến trúc các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; Các cơ quan, tổ chức, đơn vị khác thuộc các cụm,

khối thi đua do Bộ Xây dựng tổ chức.

Danh hiệu “Cờ thi đua của Bộ Xây dựng” để tặng hàng năm cho tập thể dẫn đầu phong trào của cụm, khối thi đua do Bộ Xây dựng tổ chức và đạt các tiêu chuẩn quy định tại khoản 1 Điều 26 Luật Thi đua, khen thưởng; trong đó, tiêu chuẩn tại điểm a khoản 1 Điều 26 Luật Thi đua, khen thưởng được quy định cụ thể như sau: Hoàn thành vượt các chỉ tiêu thi đua do cụm, khối thi đua đề ra; Hoàn thành vượt các chỉ tiêu, nhiệm vụ giao tại các chương trình, kế hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt trong năm; Gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; thực hiện tốt các nghĩa vụ đối với Nhà nước và chế độ chính sách đối với người lao động theo quy định.

Đối tượng xét tặng “Kỷ niệm chương Vì sự nghiệp Xây dựng” gồm: Lãnh đạo, nguyên Lãnh đạo Bộ Xây dựng; Cán bộ, công chức, viên chức, người lao động đang công tác hoặc đã nghỉ chế độ trong các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc ngành Xây dựng; Lãnh đạo các bộ, ban, ngành, tổ chức đoàn thể Trung ương, địa phương; Cá nhân ngoài ngành Xây dựng có công lao đóng góp cho sự nghiệp phát triển của ngành Xây dựng; Cá nhân người Việt Nam định cư ở nước ngoài; cá nhân người nước ngoài có thành tích, công lao đóng góp cho sự nghiệp phát triển của ngành Xây dựng.

Thông tư có hiệu lực từ ngày 01/7/2024.

8. LỒNG GHÉP NỘI DUNG GIÁO DỤC QUỐC PHÒNG TRONG TRƯỜNG TIỂU HỌC VÀ TRUNG HỌC CƠ SỞ

Ngày 15/5/2024, Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Thông tư 08/2024/TT-BGDĐT hướng dẫn lồng ghép nội dung giáo dục quốc phòng và an ninh trong trường tiểu học, trường trung học cơ sở và trường phổ thông có nhiều cấp học.

Giáo dục quốc phòng và an ninh cấp tiểu học được thực hiện lồng ghép trong các môn học sau: Tiếng Việt; Tự nhiên và Xã hội; Đạo đức; Lịch sử và Địa lí; Nghệ thuật (Âm nhạc, Mĩ thuật); Hoạt động trải nghiệm.

Giáo dục quốc phòng và an ninh cấp trung học cơ sở được thực hiện lồng ghép trong các môn học sau: Ngữ Văn; Giáo dục công dân; Lịch sử và Địa lí; Nghệ Thuật (Âm nhạc, Mĩ thuật); Nội dung giáo dục địa

phương; Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp.

Thời lượng lồng ghép nội dung giáo dục quốc phòng và an ninh trong các môn học phù hợp với chương trình giáo dục phổ thông, kế hoạch giáo dục của các trường tiểu học và trung học cơ sở; đảm bảo đủ nội dung giáo dục quốc phòng và an ninh cần truyền đạt, không làm tăng thời lượng học của các môn học và hoạt động giáo dục.

Thông tư có hiệu lực từ ngày 01/7/2024.

9. DANH MỤC THUỐC ĐƯỢC ĐƯA VÀO ÁP DỤNG HÌNH THỨC ĐÀM PHÁN GIÁ

Ngày 14/5/2024, Bộ Y tế ban hành Thông tư 05/2024/TT-BYT quy định danh mục thuốc, thiết bị y tế, vật tư xét nghiệm được áp dụng hình thức đàm phán giá và quy trình, thủ tục lựa chọn nhà thầu đối với các gói thầu áp dụng hình thức đàm phán giá.

Thuốc được đưa vào danh mục phải đáp ứng một trong các nguyên tắc, tiêu chí sau: Thuốc, sinh phẩm tham chiếu thuộc danh mục thuốc biệt dược gốc, sinh phẩm tham chiếu do Bộ Y tế công bố; thuốc chỉ có 01 hoặc 02 hãng sản xuất theo dạng bào chế (riêng vắc xin cho Chương trình Tiêm chủng mở rộng chỉ có 01 hoặc 02 hãng sản xuất theo thành phần vắc xin, công nghệ sản xuất vắc xin).

Thiết bị y tế, vật tư xét nghiệm được đưa vào danh mục phải đáp ứng các nguyên tắc, tiêu chí sau: Thiết bị y tế, vật tư xét nghiệm được lưu hành hợp pháp tại Việt Nam; thiết bị y tế, vật tư xét nghiệm chỉ có

01 hoặc 02 hãng sản xuất theo nguyên lý, công nghệ hoặc mục đích sử dụng.

Việc xây dựng phương án đàm phán giá đối với thuốc căn cứ vào một hoặc một số hoặc toàn bộ các thông tin sau: Số lượng giấy đăng ký lưu hành của thuốc generic nhóm 1 theo quy định tại Thông tư quy định về đấu thầu thuốc tại cơ sở y tế công lập do Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành hoặc các thuốc generic nhóm kỹ thuật khác trong trường hợp không có thuốc generic nhóm 1; giá trúng thầu thuốc generic nhóm 1 hoặc các nhóm kỹ thuật khác trong trường hợp không có thuốc generic nhóm 1; khả năng thay thế của thuốc đàm phán giá (trong trường hợp cần thiết); thời gian lưu hành tại Việt Nam; thông tin về giá trị của thuốc đàm phán giá đã sử dụng do Bảo hiểm xã hội Việt Nam cung cấp.

Thông tư này có hiệu lực kể từ ngày 15/5/2024.

10. TIÊU CHUẨN CHUYÊN MÔN, NGHIỆP VỤ CỦA NHÀ GIÁO GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP

Ngày 10/5/2024, Bộ Lao động Thương binh và Xã hội đã ban hành Thông tư 05/2024/TT-BLĐTBXH quy định chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ của nhà giáo giáo dục nghề nghiệp. Theo đó, tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ của nhà giáo dạy

trình độ cao đẳng phải đáp ứng những tiêu chuẩn sau:

Về tiêu chuẩn về trình độ nghiệp vụ sư phạm, nhà giáo cần có một trong các minh chứng về trình độ nghiệp vụ sư phạm sau: Bằng cử nhân thuộc ngành đào tạo giáo viên; Bằng tốt nghiệp cao đẳng sư phạm, cao đẳng sư phạm kỹ thuật; Chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm dạy trình độ cao đẳng nghề, dạy trình độ trung cấp nghề; Chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm dạy nghề; Chứng chỉ sư phạm dạy trình độ cao đẳng; Chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm cho giảng viên đại học, cao đẳng.

Về tiêu chuẩn về năng lực sử dụng ngoại ngữ: Có năng lực sử dụng ngoại ngữ đáp ứng yêu cầu trong việc thực hiện các nhiệm vụ theo yêu cầu vị trí việc làm của giảng viên giáo dục nghề nghiệp dạy trình độ cao đẳng.

Tiêu chuẩn về học tập, bồi dưỡng nâng cao gồm có: Tham gia thực tập tại doanh nghiệp hoặc cơ quan chuyên môn hằng năm theo quy định; tham gia các khóa đào tạo, bồi dưỡng từ cấp cơ sở trở lên mỗi năm học để nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ; cập nhật kiến thức, kỹ năng nghề, công nghệ mới.

Thông tư có hiệu lực kể từ ngày 25/6/2024.

VĂN BẢN TRÊN BÀN SOẠN THẢO

1. DỰ KIẾN 07 TRƯỜNG HỢP PHẢI ĐÁNH LẠI SỐ VÀ GẮN MỚI BIỂU SỐ NHÀ

Bộ Xây dựng đang lấy ý kiến Nhân dân và các bộ, ngành có liên quan về dự thảo Thông tư quy định đánh số và gắn biển số nhà.

Thông tư này quy định việc đánh số và gắn biển số nhà, công trình xây dựng tại các đô thị và điểm dân cư nông thôn trên toàn quốc. Việc đánh số và gắn biển số nhà được thực hiện đối với nhà ở, công trình xây dựng (sau đây gọi tắt là nhà) trừ các loại nhà xây dựng không phép hoặc xây dựng trái phép theo quy định của pháp luật về xây dựng.

Theo dự thảo, có 07 trường hợp phải đánh lại số và gắn mới biển số nhà gồm: Các tuyến giao thông đã đánh số nhà nhưng phát sinh nhiều nhà xây mới hoặc tồn tại nhiều số nhà tự phát; các tuyến giao thông đã đặt tên và đánh số nhà nhưng được mở rộng, cải tạo, số nhà cũ đã giải phóng mặt bằng, các ngõ được mở rộng thành đường, phố và được đặt tên; các tuyến đường, phố đã đánh số nhà nhưng được mở nối dài từ phía đầu đường mà phần nối dài đó không được đặt tên đường, phố mới; các ngõ, ngách, hẻm của tuyến đường, phố khác có lối ra đường, phố mới mở rộng và được đặt tên; các tuyến giao thông quy định tại Điều 6 của Thông tư này được UBND cấp tỉnh quyết định đánh lại số và gắn mới biển số nhà; trường hợp một đường, phố cũ phân chia thành nhiều đường, phố mới hoặc nhiều đường, phố cũ được nhập thành đường phố mới; các nhà chung cư sử dụng số căn hộ trái nguyên tắc đánh số quy định tại Thông tư này.

Mỗi khuôn viên nhà ở, công trình xây dựng có nhà tại mặt tiền của các tuyến giao thông được mang một biển số nhà theo quy cách thống nhất.

Số nhà trên các tuyến giao thông được đánh bằng dãy số tự nhiên bắt đầu từ nhà đầu tuyến đến cuối tuyến không phân biệt ranh giới hành chính (phường, xã, thị trấn; quận, huyện, thị xã). Đứng đầu tuyến trái nhìn về phía cuối tuyến, nhà bên trái đánh số lẻ (1, 3, 5, 7 và các số lẻ tiếp theo), nhà bên phải đánh số chẵn (2, 4, 6, 8 và các số chẵn tiếp theo).

Trường hợp một nhà có cửa mở ra hai tuyến giao thông khác nhau thì nhà đó được đánh số theo tuyến giao thông có mặt cắt ngang lớn hơn; nếu các tuyến giao thông có mặt cắt ngang tương đương thì đánh số nhà theo tuyến có cửa chính vào nhà. Chiều đánh số nhà được thực hiện từ trung tâm thành phố ra phía ngoại ô (đối với các đường dạng hướng tâm) và theo chiều quay của kim đồng hồ (đối với các đường dạng đường bao hoặc đường vành đai).

Trường hợp các quận, huyện, thị xã có các tuyến đường, phố đặc thù không thực hiện được theo quy định tại điểm a, khoản này thì chiều đánh số nhà được thực hiện từ trung tâm quận, huyện, thị xã ra phía ngoài theo hướng dẫn của Sở Xây dựng. Nếu các tuyến đường, phố nối thông giữa hai đường, phố có mặt cắt ngang tương đương nhau; chiều đánh số nhà được thực hiện theo hướng từ Bắc xuống Nam, từ Đông sang Tây, từ Đông Bắc sang Tây Nam, từ Đông Nam sang Tây Bắc. Trường hợp các tuyến đường, phố nối thông giữa hai đường, phố có mặt cắt ngang chênh lệch nhau, chiều đánh số nhà được thực hiện từ điểm đầu nối với đường, phố có mặt cắt ngang lớn hơn. Đối với các tuyến đường, phố song song với nhau thì

chiều đánh số nhà cho các tuyến song song lấy theo cùng chiều đánh số nhà của đường, phố có mặt cắt ngang lớn nhất...

Bên cạnh đó, Thông tư quy định chiều đánh số đối với chung cư có một cầu thang ở giữa, bố trí hành lang giữa hoặc không có hành lang thì chiều đánh số căn hộ được thực hiện theo chiều quay kim đồng hồ, bắt đầu từ căn hộ đầu tiên phía bên trái của người bước lên tầng nhà đó. Trường hợp ngôi nhà có nhiều cầu thang, bố trí hành lang giữa thì đánh số căn hộ bắt đầu từ cầu thang đầu tiên phía bên trái theo điểm nhìn của người đi vào nhà. Chiều đánh số thực hiện theo nguyên tắc quy định tại điểm a khoản này. Nếu tòa nhà có hành lang một bên thì chiều đánh số căn hộ theo chiều từ trái sang phải của người đứng quay mặt vào dãy căn hộ, bắt đầu từ căn hộ đầu tiên, phía bên trái.

2. DỰ THẢO LUẬT GIÁO DỤC

Thế chế hóa đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách của Nhà nước về nhà giáo; xây dựng hành lang pháp lý thuận lợi để phát triển, nâng cao chất lượng đội ngũ nhà giáo, chuẩn hóa đội ngũ, nâng cao đạo đức và năng lực nghề nghiệp của nhà giáo; Bộ Giáo dục và Đào tạo đã xây dựng dự thảo Luật Nhà giáo. Luật này quy định về nhà giáo; quyền và nghĩa vụ của nhà giáo; hoạt động nghề nghiệp của nhà giáo; chức danh, chuẩn nhà giáo; tuyển dụng, sử dụng nhà giáo; chính sách tiền lương, đãi ngộ, tôn vinh đối với nhà giáo; đào tạo, bồi dưỡng và hợp tác quốc tế về nhà giáo; quản lý nhà nước về nhà giáo;

khen thưởng và xử lý vi phạm đối với nhà giáo.

Nhà giáo là người làm nhiệm vụ giảng dạy, giáo dục trong cơ sở giáo dục (trừ cơ sở giáo dục quy định tại điểm c khoản 1 Điều 65 Luật Giáo dục) và đạt chuẩn nhà giáo theo quy định. Nhà giáo giảng dạy, giáo dục trong cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông, giáo dục thường xuyên, trường chuyên biệt, dự bị đại học và các cơ sở giáo dục khác; nhà giáo giảng dạy, giáo dục trình độ sơ cấp, trình độ trung cấp theo quy định của Luật Giáo dục nghề nghiệp gọi là giáo viên. Nhà giáo giảng dạy, giáo dục trong trường của cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, lực lượng vũ trang nhân dân; nhà giáo giảng dạy, giáo dục trình độ cao đẳng trở lên và nhà giáo làm nhiệm vụ đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức gọi là giảng viên.

Dự thảo đề xuất nghiêm cấm nhà giáo có các hành vi như sau: Xúc phạm nhân phẩm, danh dự, thân thể của người học, đồng nghiệp và nhân dân; phân biệt đối xử giữa những người học dưới mọi hình thức; gian lận, cố ý làm sai lệch kết quả trong các hoạt động tuyển sinh, kiểm tra, thi, đánh giá người học; xuyên tạc nội dung giáo dục; lợi dụng hoạt động giảng dạy, giáo dục để tuyên truyền các nội dung trái đường lối, quan điểm của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, tuyên truyền chính sách thù địch, gây chia rẽ khối đại đoàn kết toàn dân tộc; ép buộc người học tham gia học thêm dưới mọi hình thức, nộp các khoản tiền ngoài quy định của pháp luật; lợi dụng chức danh nhà giáo và hoạt

động giảng dạy, giáo dục để thực hiện hành vi vi phạm pháp luật; cho người khác sử dụng chứng chỉ hành nghề đối với nhà giáo dưới mọi hình thức; vi phạm đạo đức nhà giáo và các hành vi bị nghiêm cấm khác theo quy định của pháp luật. Bên cạnh đó, các tổ chức, cá nhân bị nghiêm cấm Xúc phạm danh dự, nhân phẩm, xâm phạm thân thể nhà giáo; cản trở hoạt động nghề nghiệp của nhà giáo; phân công nhà giáo không đúng với thỏa thuận, cam kết trong hợp đồng nhà giáo; phân công vượt quá thời giờ làm việc theo quy định của pháp luật về lao động; phân biệt đối xử giữa những nhà giáo dưới mọi hình thức; trả lương không đúng số lượng và thời gian theo hợp đồng nhà giáo; thực hiện không đầy đủ, kịp thời chế độ, chính sách của nhà giáo theo quy định; công khai thông tin về sai phạm của nhà giáo khi chưa có kết luận chính thức của cơ quan có thẩm quyền trong quá trình xem xét kỷ luật hoặc truy cứu trách nhiệm pháp lý đối với nhà giáo.

Ngoài ra, dự thảo quy định chế độ làm việc của nhà giáo là hệ thống các quy định để nhà giáo hoàn thành các hoạt động giảng dạy, giáo dục phù hợp với từng cấp học và trình độ đào tạo; hoạt động nghiên cứu khoa học, hướng dẫn thực hành, tham gia học bồi dưỡng, sinh hoạt chuyên môn, công tác kiêm nhiệm và các nhiệm vụ khác được cấp có thẩm quyền giao. Chế độ làm việc của nhà giáo được xây dựng bảo đảm đúng quy định của Bộ Luật Lao động và phù hợp với hoạt động nghề nghiệp và quy đổi thành thời gian làm việc theo tuần, năm học và thời gian nghỉ trong năm của nhà giáo. Thời gian

nghỉ trong năm của nhà giáo (kể cả cán bộ quản lý cơ sở giáo dục) bao gồm: 08 tuần nghỉ ngơi hàng năm và các ngày nghỉ lễ, nghỉ tết theo quy định của Bộ Luật Lao động nghỉ việc riêng, nghỉ không hưởng lương theo quy định của Bộ Luật Lao động và các ngày nghỉ khác theo Luật Bảo hiểm xã hội. Việc bố trí 08 tuần nghỉ hàng năm do cơ quan quản lý giáo dục cấp tỉnh (đối với giáo dục mầm non, phổ thông), cơ sở giáo dục (đối với giáo dục đại học, cao đẳng sư phạm và giáo dục nghề nghiệp) quy định trong kế hoạch giáo dục hàng năm cho phù hợp điều kiện địa phương và cơ sở giáo dục. Đối với giáo viên mầm non, hoạt động giáo dục, nuôi dưỡng, chăm sóc trẻ em được tính theo số giờ làm việc/ngày được quy đổi để bảo đảm giờ làm việc/ngày theo quy định. Chế độ làm việc của giáo viên phổ thông, dự bị đại học, giáo dục thường xuyên được quy định hoạt động giảng dạy, giáo dục tính theo số tiết dạy/tuần hoặc số tiết dạy/năm học được quy đổi để bảo đảm giờ làm việc/ngày theo quy định. Đối với giảng viên, hoạt động giảng dạy tính theo giờ chuẩn/năm, hoạt động nghiên cứu khoa học tính theo giờ hành chính, các hoạt động khác tính thời gian thực tế tham gia theo giờ hành chính, được quy đổi để bảo đảm giờ làm việc/ngày theo quy định. Hoạt động giảng dạy, hướng dẫn thực hành của giáo viên giáo dục nghề nghiệp được tính theo giờ chuẩn/năm, các hoạt động khác tính thời gian thực tế tham gia theo giờ hành chính, được quy đổi để bảo đảm giờ làm việc/ngày theo quy định. Cán bộ quản lý cơ sở giáo dục thực hiện các nhiệm vụ lãnh đạo,

quản lý và giảng dạy, nghiên cứu khoa học, kiêm nhiệm (nếu có) theo chế độ tuần làm việc 40 giờ; thời gian tham gia trực tiếp giảng dạy theo quy định của cấp học, trình độ đào tạo được quy đổi như nhà giáo có cùng chuyên môn nhưng không

giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý. Nhà giáo (bao gồm cả cán bộ quản lý cơ sở giáo dục) được chi trả chế độ làm thêm giờ khi thời gian làm việc thực tế vượt định mức thời giờ làm việc bình thường theo quy định...

GIẢI ĐÁP PHÁP LUẬT

1. Hỏi: *Mức sinh hoạt phí cơ sở được áp dụng cho các cơ quan Việt nam ở nước ngoài là bao nhiêu?*

Trả lời: Theo khoản 1 Điều 1 Nghị định số 51/2024/NĐ-CP của Chính phủ ban hành ngày 15/5/2024 quy định mức sinh hoạt phí cơ sở áp dụng chung cho tất cả các cơ quan Việt Nam ở nước ngoài là 1.350 đô-la Mỹ/người/tháng và sẽ được xem xét điều chỉnh khi chỉ số giá tiêu dùng tại các địa bàn tăng từ 10% trở lên hoặc tùy theo điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của Việt Nam.

2. Hỏi: *Xin hỏi, con chưa thành niên đi theo thành viên cơ quan Việt Nam ở nước ngoài được hỗ trợ những chi phí nào?*

Trả lời: Theo khoản 2 Điều 1 Nghị định số 51/2024/NĐ-CP của Chính phủ ban hành ngày 15/5/2024 quy định con chưa thành niên đi theo thành viên cơ quan Việt Nam ở nước ngoài được hỗ trợ chi phí mua bảo hiểm khám, chữa bệnh ở nước ngoài bằng mức mua bảo hiểm khám, chữa bệnh ở nước ngoài dành cho thành viên cơ quan Việt Nam ở nước ngoài. Mức hỗ trợ này sẽ được xem xét điều chỉnh tùy theo điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của Việt Nam.

3. Hỏi: *Phóng viên TTXVN thường trú ở nước ngoài có được hưởng chế độ về nước nghỉ phép không?*

Trả lời: Theo tiểu mục 2.1 mục 2 Hướng dẫn số 1216/HD-TTX của TTXVN ban hành ngày 08/12/2020 quy định phóng viên TTXVN thường trú ở nước ngoài không được hưởng chế độ về nước nghỉ phép. Trường hợp bố, mẹ đẻ; bố, mẹ vợ/chồng; bố, mẹ nuôi theo quy định của pháp luật; vợ/chồng; con đẻ, con nuôi theo quy định của pháp luật ốm nặng ở trong nước hoặc nước thứ ba, nếu phóng viên có nguyện vọng về nước hoặc đi nước thứ ba thăm phải đề nghị bằng văn bản và được Tổng Giám đốc chấp thuận nhưng thời gian nghỉ không quá 30 ngày.

4. Hỏi: *Trong thời gian đi công tác nhiệm kỳ, phóng viên TTXVN thường trú ở nước ngoài được phép đi thăm nước thứ ba không?*

Trả lời: Theo tiểu mục 2.1 mục 2 Hướng dẫn số 1216/HD-TTX của TTXVN ban hành ngày 08/12/2020 quy định phóng viên TTXVN thường trú ở nước ngoài được phép tự túc đi thăm nước thứ ba một lần trong nhiệm kỳ công tác nhưng không quá 15 ngày và phải được sự đồng ý của Tổng Giám đốc./.